

THÔNG BÁO

Truyền thông dự thảo hồ sơ Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Công văn số 7274/UBND-KT ngày 04/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Sở Công Thương đã xây dựng dự thảo hồ sơ Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa.

Để đảm bảo việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng trình tự, thủ tục quy định, Sở Công Thương thực hiện truyền thông rộng rãi nội dung dự thảo Quyết định theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, với nội dung cụ thể như sau:

1. Hình thức: Đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Công Thương tại địa chỉ: <https://sct.khanhhoa.gov.vn/>

2. Thời gian truyền thông: Được thực hiện từ khi tổ chức lấy ý kiến đến khi HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết.

3. Nội dung truyền thông: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*

Sở Công Thương thông báo đến các Sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu biết và tham gia góp ý./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Quản trị mạng (đăng Trang TTĐT Sở);
- Lưu: VT, PC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Tấn Hải

PHỤ LỤC
Nội dung truyền thông

(Kèm theo Thông báo số /TB-SCT ngày /6/2026 của Sở Công Thương)

1. Cơ sở chính trị, pháp lý.

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Quy chế này, xây dựng nội dung xúc tiến thương mại và mức hỗ trợ kinh phí phù hợp với thực tế của địa phương và các quy định của luật pháp hiện hành về xúc tiến thương mại để làm căn cứ cho các tổ chức xúc tiến thương mại của địa phương tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại”; quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định: “Chính quyền địa phương quy định nội dung cụ thể cho các Chương trình phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm tại địa phương và mức hỗ trợ kinh phí phù hợp với thực tế của địa phương”. HĐND tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh Ninh Thuận quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND).

Để thống nhất cơ chế áp dụng chính sách trên toàn địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau khi sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa), cũng như phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Theo quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh: “*l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”;

- Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh:

“*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”

Theo đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa thuộc trường hợp ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Do đó, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Khánh Hòa Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa là đúng thẩm quyền và cần thiết. Nghị quyết này khi được ban hành sẽ thay thế Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025, quy định: tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa được sáp nhập thành tỉnh Khánh Hòa mới, với 65 đơn vị hành chính cấp xã (48 xã, 16 phường, 01 đặc khu). Tuy nhiên, hiện nay Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND chỉ được áp dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập).

Một số văn bản làm căn cứ ban hành Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND đến nay đã được sửa đổi, thay thế, hết hiệu lực thi hành, gồm: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia.

Do sự thay đổi về các quy định căn cứ pháp lý ban hành và sự thay đổi về địa giới hành chính dẫn đến Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND không còn phù hợp với các quy định hiện hành. Vì vậy, cần thiết phải có Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đồng thời tạo điều kiện cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn được tiếp cận và nhận mức hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại; góp phần thúc đẩy, khuyến khích doanh nghiệp, các thành phần kinh tế triển khai các hoạt động quảng bá, phát triển thương hiệu, sản phẩm địa phương; đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

3. Mục đích ban hành văn bản

- Quy định mức hỗ trợ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam

theo quy định. Động viên, khuyến khích doanh nghiệp chủ động tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, nâng cao hiệu quả phát triển thị trường, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn tới.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 45/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu.

4. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản

- Dự thảo Nghị quyết phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm lồng ghép các nguồn lực và yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

5. Bộ cục của Dự thảo Nghị quyết.

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa dự kiến gồm 07 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 3. Nội dung chi hỗ trợ

Điều 4. Mức chi hỗ trợ

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 6. Lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách địa phương

Điều 7. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

6. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

6.1. Về nội dung chi hỗ trợ

- Xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương: Kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối ở nước ngoài và tại Việt Nam; Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương; Hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

- Xúc tiến thương mại phát triển thị trường trong nước.

- Xúc tiến thương mại miền núi.

- Xúc tiến thương mại trên môi trường mạng.

6.2. Về mức chi hỗ trợ

6.2.1. Mức chi

a) Tổ chức hội nghị, hội thảo, kết nối giao thương và sự kiện xúc tiến thương mại trong nước, công tác phí cho người đi công tác trong nước: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, đoàn giao dịch thương mại và sự kiện xúc tiến thương mại ở nước ngoài, công tác phí cho người đi công tác ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về ngành hàng xuất khẩu tại tỉnh Khánh Hòa; đón các đoàn nước ngoài vào tham gia hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường và giao dịch với doanh nghiệp của tỉnh Khánh Hòa: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu, duy trì trang thông tin điện tử về sản phẩm; chi hoạt động công nghệ thông tin phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường: Thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các quy định liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

đ) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

e) Điều tra, khảo sát tìm hiểu thông tin, nghiên cứu đánh giá nhu cầu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

g) Thuê chuyên gia tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài; chuyên gia nghiên cứu, tư vấn, đánh giá thị trường, sản phẩm; chuyên gia thẩm định đề án: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu.

h) Tuyên truyền, quảng bá, cung cấp thông tin, xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ chương trình xúc tiến thương mại thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và các định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động báo chí, xuất bản.

i) Đối với các khoản chi khác phục vụ công tác xúc tiến thương mại: Thực hiện chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức thực hiện trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách, pháp luật về đấu thầu và các pháp luật liên quan.

6.2.2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ tối đa 100% áp dụng cho các hoạt động xúc tiến thương mại quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết.

b) Hỗ trợ tối đa 100% áp dụng cho các nội dung quy định tại điểm c, điểm d, điểm g khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết.

c) Hỗ trợ tối đa 70% áp dụng cho các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết.

d) Hỗ trợ tối đa 50% áp dụng cho các nội dung quy định tại điểm a, điểm đ và điểm e khoản 2 Điều 3 Nghị quyết.